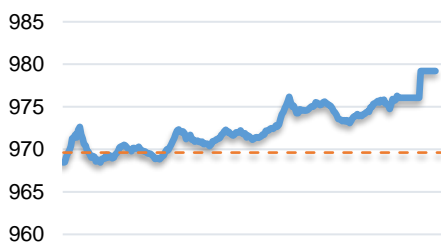


Diễn biến thị trường trong phiên

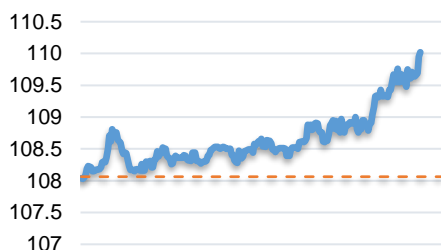
Rating	VNI	HNXI	UPCOM
<b>Điểm</b>	979.21	110.02	51.39
% ngày	0.99	1.81	0.02
% tuần	0.10	0.21	(0.57)
% tháng	4.91	2.23	1.66
% năm	27.37	8.79	(5.28)
<b>GTGD (Tỷ đồng)</b>			
Trong ngày	3,502.70	420.16	220.34
Hôm qua	3,054.20	441.26	199.15
TB 1 tháng	3,550.46	551.28	229.05
<b>Khối ngoại (Tỷ đồng)</b>			
Mua	502.40	5.22	22.06
Bán	349.66	10.45	21.09
Giá trị ròng	152.74	(5.23)	0.97
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	158	85	85
Mã Giảm	110	75	58
Không Đổi	85	224	591
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	17.6x	10.3x	9.8x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,096	194	848
LS Cổ tức	1.84	2.48	4.04

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

VNINDEX



HNX INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sắc xanh bao trùm toàn thị trường Châu Á và tiêu biểu là chỉ số Shanghai tăng mạnh nhất trong các thị trường với hơn 1.3%, ngoài ra còn có Taiwan, Seoul cũng tăng gần 1% trong phiên 21/08/2018. Chỉ số VN-Index tăng 1% đóng cửa ở mức 979.2 điểm, chỉ số HNX-Index tăng mạnh 1.8% dừng lại ở mức 110 điểm và chỉ số Upcom-Index đóng cửa sát mức tham chiếu là 51 điểm.

Khối ngoại mua ròng hơn 150 tỷ trên sàn HSX và tập trung tại các mã như SCS, VNM, MSN, VJC, GEX tuy nhiên riêng với SCS khối ngoại thực hiện mua thỏa thuận 166 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại bán ròng tại cổ phiếu VGC 6 tỷ và SHB 1.8 tỷ. Riêng mã VEA trên sàn Upcom được các nhà đầu tư ngoại ưa thích và mua ròng từ lúc mới lên sàn đến nay với tổng giá trị mua ròng là 376 tỷ đồng.

Dòng ngân hàng vẫn là nhân tố chủ đạo dẫn dắt đà tăng của thị trường khi vào cuối phiên dòng tiền chảy vào mạnh khiến các mã trong ngành này đều tăng giá. Ngoài ra, đà tăng giá của thị trường còn được có sự đóng góp của các mã trụ như VHM, VNM, VJC, nhóm cổ phiếu chứng khoán, bất động sản, dầu khí cùng nhóm bán lẻ đều giao dịch tích cực trong phiên chiều nay. Nhóm cổ phiếu "nóng" gồm FLC, HAG, HNG cũng đóng cửa ở mức giá xanh.

GAS tiếp tục là nhân tố ảnh hưởng tiêu cực nhất tới chỉ số. Bên cạnh đó, một số cổ phiếu Largecaps hay Midcaps khác như VCS, BVH, PAN, GEX, ROS cũng là những cổ phiếu giảm giá và kìm hãm đà tăng của thị trường.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục có sự phân hóa và mức độ phân hóa này sẽ giảm dần trong vài phiên tới khi mức độ đồng thuận đang tăng dần. Đồng thời, nhóm cổ phiếu Midcaps có thể sẽ tiếp tục thu hút dòng tiền tích cực hơn và vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực, đặc biệt chúng tôi vẫn đánh giá rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp và nhiều cổ phiếu sẽ duy trì nhịp hồi phục kỹ thuật trong vài phiên tới. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tăng nhẹ trở lại cho thấy cơ hội giải ngân mới gia tăng.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số và giữ mức chốt lỗ của hệ thống ở mức 953.04 điểm của chỉ số VN-Index và 106.05 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể cơ cấu lại danh mục và gia tăng dần tỷ trọng cổ phiếu.

**Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn:** 55% cổ phiếu/45% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	997.0	1044.0	915.0	895.0
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	112.5	121.0	96.5	92.0



We Create Fortune

**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU**

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	16.35	GIẢM	GIẢM		17.24				19.88		
ACB	37.90	TĂNG	GIẢM	35.60	35.10	6.46%			41.80		
ACV	84.10	TĂNG	GIẢM	84.50	84.08	-0.47%			95.72		
BFC	26.10	TĂNG	GIẢM	27.00	25.15	-3.33%			28.97		
BHN	82.00	GIẢM	GIẢM		88.75				109.05		
BID	33.00	TĂNG	TĂNG	25.80	28.60	27.91%			31.14		
BMP	53.10	GIẢM	GIẢM		55.43				63.44		
BSR	16.60	GIẢM	GIẢM		18.30				19.99		
BVH	83.50	TĂNG	GIẢM	78.00	78.25	7.05%			91.06		
BWE	18.70	TĂNG	GIẢM	17.70	17.44	5.65%			19.20		
CEO	13.90	TĂNG	GIẢM	13.40	11.95	3.73%			15.95		
CHP	22.65	GIẢM	TĂNG		23.64			23.50	22.03	-3.62%	
CSM	14.25	TĂNG	TĂNG	14.25	13.98	0.00%	MUA	14.39	12.77	-0.97%	
CTD	152.00	TĂNG	TĂNG	149.50	147.78	1.67%		161.20	125.07	-5.71%	
CTG	26.50	TĂNG	GIẢM	24.00	24.46	10.42%			28.07		
CTI	31.90	TĂNG	GIẢM	30.50	28.82	4.59%			33.12		
CVT	25.25	TĂNG	GIẢM	25.85	23.93	-2.32%			29.58		
DCM	11.20	TĂNG	GIẢM	11.05	10.87	1.36%			11.62		
DGW	25.20	TĂNG	GIẢM	23.90	23.32	5.44%			26.51		
DHA	27.75	TĂNG	GIẢM	28.00	26.99	-0.89%			28.49		
DHC	38.00	GIẢM	GIẢM		40.57				43.99		
DHG	96.00	GIẢM	TĂNG		103.02			114.49	95.93	-16.15%	
DPG	43.60	TĂNG	GIẢM	40.90	39.90	6.60%			50.13		
DPM	17.80	TĂNG	GIẢM	17.70	17.44	0.56%			18.72		
DPR	36.50	TĂNG	GIẢM	37.50	36.08	-2.67%			39.13		
DQC	27.80	GIẢM	GIẢM		29.44				33.18		
DRC	25.85	TĂNG	TĂNG	25.85	24.49	0.00%	MUA	24.30	19.87	6.38%	
DXG	28.10	TĂNG	GIẢM	23.75	26.14	18.32%			29.38		
ELC	8.90	GIẢM	GIẢM		9.43				10.93		
FCN	16.05	GIẢM	TĂNG		16.07			17.70	13.88	-9.32%	
FIT	4.07	GIẢM	GIẢM		4.37				5.21		
FMC	23.65	TĂNG	GIẢM	21.20	21.67	11.56%			23.95		
FPT	43.70	TĂNG	GIẢM	42.90	42.00	1.86%			45.46		
GAS	97.50	GIẢM	GIẢM		100.94				103.15		
GEX	30.25	TĂNG	TĂNG	30.60	28.63	-1.14%		30.10	29.53	0.50%	MUA
GIL	47.20	TĂNG	TĂNG	41.65	45.09	13.33%		34.90	40.42	35.24%	
GMD	25.50	TĂNG	GIẢM	25.40	25.09	0.39%			28.65		
GTN	11.45	GIẢM	TĂNG		11.71			11.20	9.83	2.23%	

We Create Fortune

HAG	7.13	GIẢM	TĂNG		7.57			6.19	5.86	15.19%	
HAX	15.10	GIẢM	GIẢM		16.19				18.67		
HBC	22.35	TĂNG	GIẢM	22.95	21.33	-2.61%			27.24		
HDB	35.50	GIẢM	GIẢM		37.44				42.35		
HNG	15.90	GIẢM	TĂNG		16.26			8.20	14.10	93.90%	
HPG	37.50	TĂNG	GIẢM	37.20	36.56	0.81%			42.50		
HSG	10.30	GIẢM	GIẢM		11.25				13.38		
HT1	11.95	TĂNG	GIẢM	11.75	11.54	1.70%			12.91		
HUT	5.20	GIẢM	GIẢM		5.48				6.72		
HVN	40.00	TĂNG	TĂNG	33.00	37.07	21.21%		39.20	39.08	2.04%	MUA
ITD	11.70	GIẢM	TĂNG		12.09			12.40	11.14	-5.65%	
KBC	12.10	TĂNG	GIẢM	12.10	11.63	0.00%			13.24		
KDH	29.10	GIẢM	GIẢM		30.16				33.70		
KSB	28.70	GIẢM	GIẢM		30.79				33.01		
LCG	9.58	TĂNG	GIẢM	9.46	9.30	1.27%			10.06		
LDG	14.40	GIẢM	GIẢM		14.76				15.06		
LIX	40.40	GIẢM	GIẢM		41.51				44.35		
LPB	9.30	GIẢM	GIẢM		10.10				11.99		
LSS	6.70	GIẢM	GIẢM		6.85				7.93		
MSN	90.30	TĂNG	TĂNG	79.10	87.46	14.16%			90.22		
MWG	122.00	TĂNG	TĂNG	112.00	113.50	8.93%		121.00	104.78	0.83%	
NKG	13.35	GIẢM	GIẢM		14.20				17.00		
NLG	30.45	TĂNG	GIẢM	29.80	28.62	2.18%			31.83		
NT2	26.20	GIẢM	GIẢM		27.22				28.69		
NTL	9.68	TĂNG	TĂNG	10.35	9.59	-6.47%		10.45	8.94	-7.37%	
NTP	44.00	GIẢM	GIẢM		45.55				51.18		
PAC	38.80	GIẢM	GIẢM		39.95				42.18		
PC1	24.90	GIẢM	GIẢM		26.98				30.03		
PDR	25.50	GIẢM	GIẢM		26.14				29.12		
PGC	14.00	TĂNG	GIẢM	14.35	13.90	-2.44%			15.68		
PHR	24.40	TĂNG	TĂNG	21.90	23.28	11.42%		24.00	19.56	1.67%	
PLX	65.80	TĂNG	GIẢM	60.50	61.57	8.76%			67.88		
PNJ	105.00	TĂNG	TĂNG	90.30	94.23	16.28%			102.31		
POW	13.00	TĂNG	GIẢM	13.00	12.91	0.00%			13.91		
PPC	18.50	TĂNG	GIẢM	18.50	17.71	0.00%			19.21		
PTB	57.80	GIẢM	TĂNG		59.72			64.00	53.16	-9.69%	
PVD	14.60	GIẢM	TĂNG		15.67			16.35	11.75	-10.70%	
PVI	29.40	TĂNG	GIẢM	29.90	28.37	-1.67%			33.71		
PVS	19.90	TĂNG	TĂNG	17.00	18.87	17.06%		20.90	14.57	-4.78%	
PXS	6.10	GIẢM	TĂNG		6.15			6.19	4.57	-1.45%	
RAL	89.50	TĂNG	GIẢM	91.00	85.59	-1.65%			102.96		
REE	34.45	GIẢM	GIẢM		35.51				34.97		
SAB	213.00	TĂNG	GIẢM	208.00	202.60	2.40%			233.02		



We Create Fortune

SAM	6.95	GIẢM	GIẢM		7.10				7.59		
SBV	26.65	GIẢM	GIẢM	27.00	27.05	0.18%	BÁN		29.26		
SCR	9.35	TĂNG	GIẢM	9.35	9.33	0.00%	MUA		10.30		
SHI	6.09	GIẢM	TĂNG		6.31			6.99	5.88	-12.88%	
SJS	20.55	TĂNG	GIẢM	19.70	18.92	4.31%			21.87		
SKG	22.70	TĂNG	TĂNG	20.05	20.41	13.22%			21.27		
SSI	30.60	TĂNG	GIẢM	29.55	29.12	3.55%			34.19		
STB	11.20	TĂNG	GIẢM	11.20	11.04	0.00%			12.71		
SVC	44.70	GIẢM	GIẢM		46.14				49.74		
TCM	21.00	TĂNG	TĂNG	17.80	19.25	17.98%			20.79		
TDH	11.30	GIẢM	GIẢM		11.71				13.50		
TLH	7.21	GIẢM	GIẢM		7.50				8.37		
TMT	6.95	TĂNG	GIẢM	5.61	6.55	23.89%			7.28		
TNG	11.50	TĂNG	GIẢM	10.80	11.09	6.48%			11.90		
TYA	10.75	GIẢM	GIẢM		11.15				12.27		
VCB	62.70	TĂNG	GIẢM	57.50	59.68	9.04%			64.41		
VFG	38.00	GIẢM	TĂNG		38.63			34.39	33.47	10.49%	
VGC	16.60	GIẢM	GIẢM		17.82				21.50		
VHM	109.90	GIẢM	TĂNG		111.48						
VIB	28.80	TĂNG	GIẢM	27.60	27.37	4.35%			30.67		
VIC	103.10	GIẢM	TĂNG		107.45			111.50	92.44	-7.53%	
VIP	7.04	TĂNG	GIẢM	6.95	6.88	1.29%			7.29		
VJC	152.00	TĂNG	GIẢM	144.50	145.08	5.19%			154.12		
VNM	163.00	TĂNG	GIẢM	163.00	160.88	0.00%	MUA		175.10		
VPB	25.50	GIẢM	GIẢM		27.38				33.19		
VRC	23.40	TĂNG	TĂNG	17.75	21.12	31.83%		19.35	16.29	20.93%	
VRE	39.50	GIẢM	GIẢM		41.85				44.98		
VSC	40.80	TĂNG	TĂNG	35.50	38.55	14.93%		35.30	33.86	15.58%	
VSH	17.45	GIẢM	TĂNG	17.20	17.54	1.98%	BÁN	17.40	16.64	0.29%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)		
	Điểm	Chg%
VNI	979.21	0.99
VN30	955.27	1.02
VN Mid	1,013.07	1.31
VN Small	804.99	0.54

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	502.40	
Bán	349.66	
GT rỗng	152.74	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TGG	1,950	6.9%
DRC	1,650	6.8%
TTF	170	6.0%
SJF	1,400	5.9%
SCR	520	5.9%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNI	(800)	-7.0%
PAN	(1,500)	-2.5%
KDC	(500)	-1.5%
QCG	(120)	-1.4%
IDI	(150)	-1.3%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	329,056	
VHM	294,489	
VNM	236,546	
VCB	225,580	
GAS	186,610	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
FLC	23.33	15.15
SCR	7.22	1.97
CTG	7.11	5.74
HAG	6.32	12.86
ITA	5.73	2.41

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)		
	Điểm	Chg%
HNI	110.02	1.81
HN30	196.30	2.12
VNX AllSh	1,373.05	1.21

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	5.22	
Bán	10.45	
GT rỗng	(5.23)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CEO	1,200	9.4%
L14	2,300	6.4%
DBC	1,200	4.7%
PGS	1,200	3.7%
ACB	1,200	3.3%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TV2	(1,000)	-0.9%
TNG	(100)	-0.9%
DGC	(300)	-0.8%
VCS	(500)	-0.6%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	41,102	
VCS	13,440	
SHB	10,347	
PVS	8,889	
VCG	7,509	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
SHB	7.87	6.26
ACB	5.16	4.81
PVS	4.31	5.96
CEO	3.63	0.72
SHS	1.31	1.27

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%
UPCoM	<b>51.39</b>	<b>0.02</b>

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.06	
Bán	21.09	
GT rỗng	0.97	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGT	300	3.1%
VFC	300	2.0%
BSR	300	1.8%
DVN	200	1.4%
OIL	100	0.7%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VIB	(400)	-1.4%
LPB	(100)	-1.1%
ACV	(900)	-1.1%
HVN	(300)	-0.7%
QNS	(300)	-0.7%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	183,097	
BSR	51,468	
MCH	51,393	
HVN	49,995	
GVR	32,000	

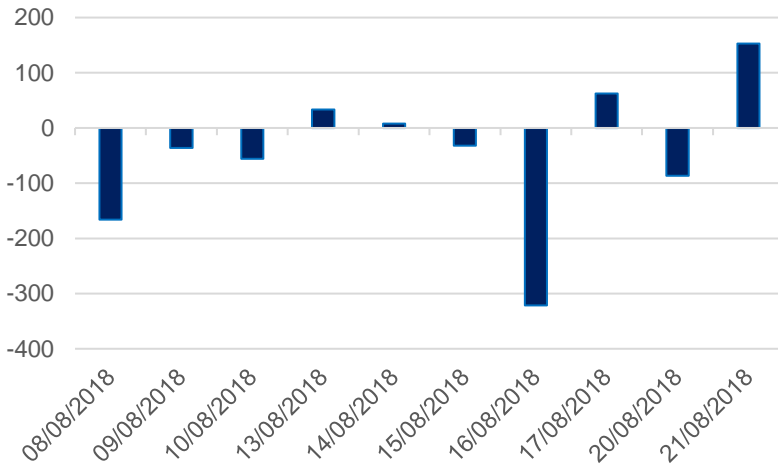
KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
SVH	7.98	0.27
BSR	1.64	1.75
ART	1.10	2.32
LPB	1.02	2.25
HVN	0.87	0.71

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create **Fortune**

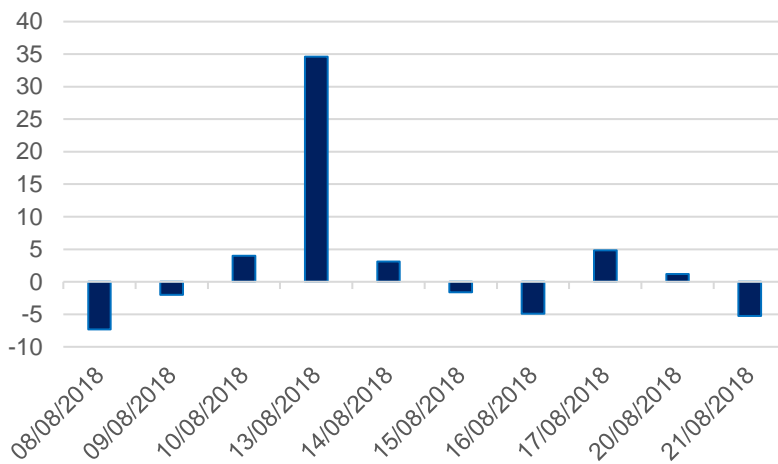
### Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK		Giá trị mua ròng (triệu VND)	
SCS	166,067	VHM	(34,717)
VNM	51,611	VIC	(31,968)
MSN	20,103	SSI	(23,936)
VJC	19,690	GAS	(15,903)
GEX	15,560	DXG	(11,855)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

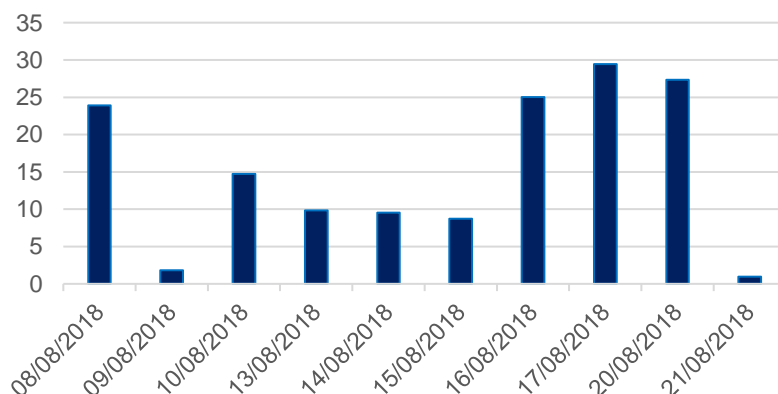
### Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
PVS	1,643	VGC	(6,133)
CEO	700	SHB	(1,844)
SHS	278	TNG	(350)
PSD	193	VCS	(306)
PPS	174	NDN	(107)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

### Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VEA	18,576	BSR	(11,240)
QNS	1,074	OIL	(4,762)
HVN	690	VGT	(4,187)
ACV	271	MPC	(150)
ACE	228	LTG	(112)

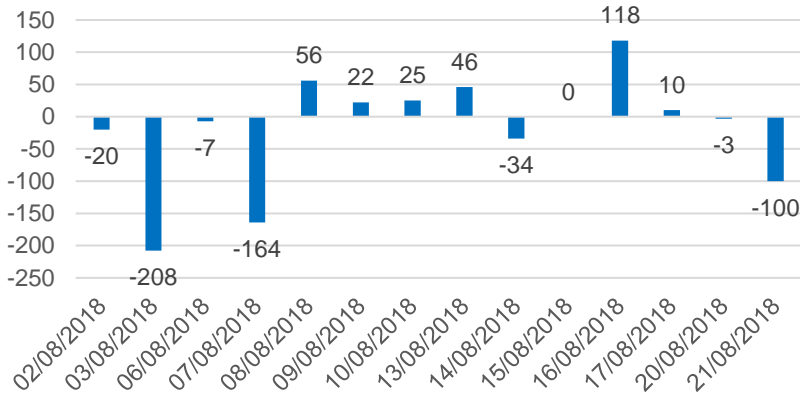
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)

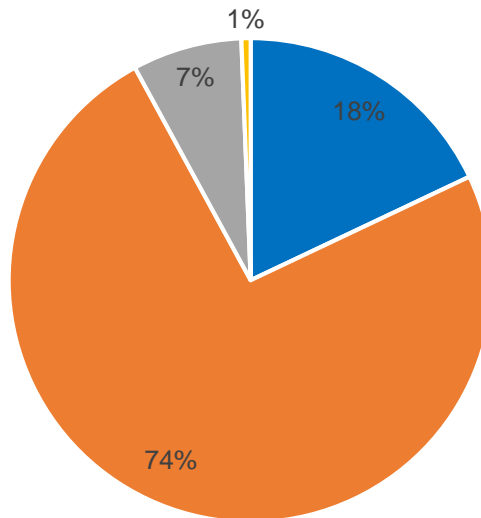


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
<b>VIC</b>	10,330	<b>GTN</b>	38,459
<b>MBB</b>	7,407	<b>VNM</b>	33,778
<b>THI</b>	4,099	<b>PLX</b>	9,590
<b>HPG</b>	4,086	<b>VIC</b>	4,469
<b>HDG</b>	3,100	<b>HPG</b>	4,452

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



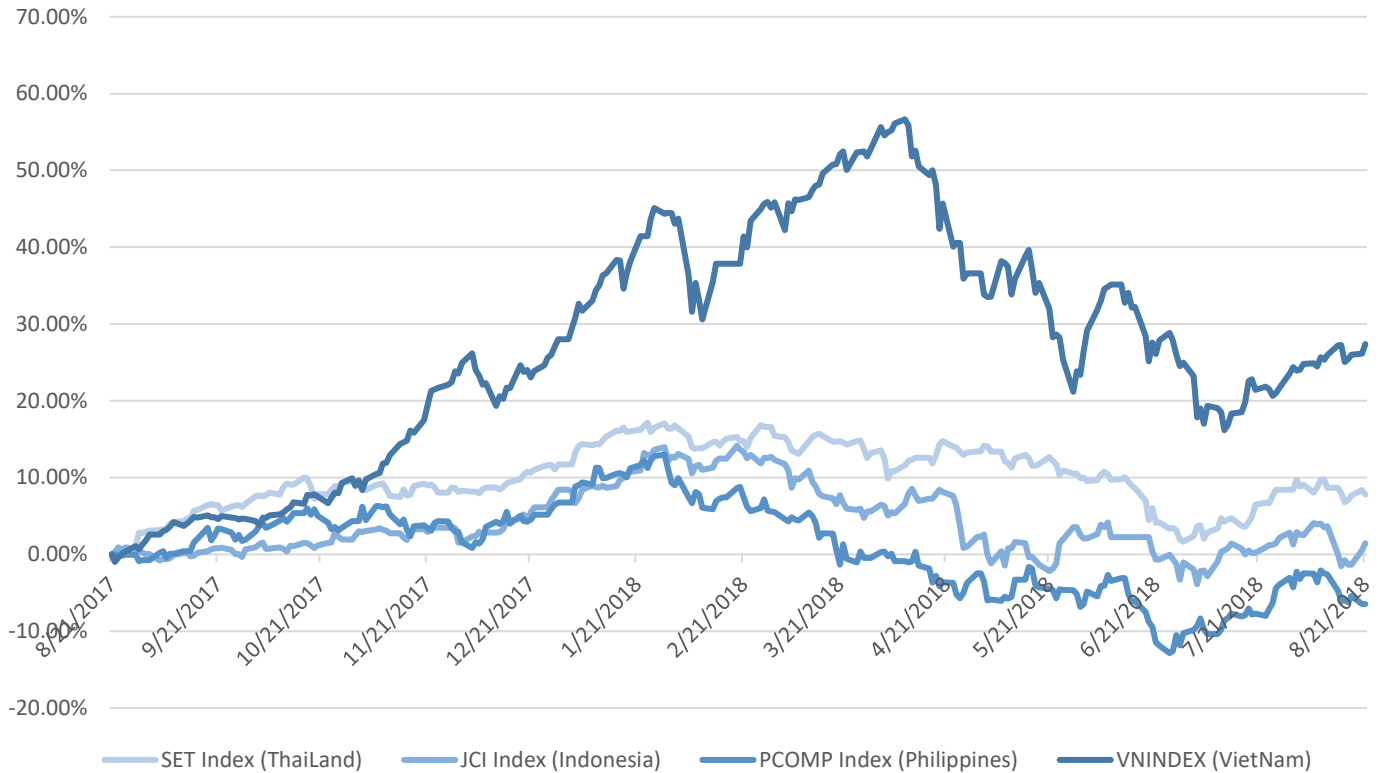
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

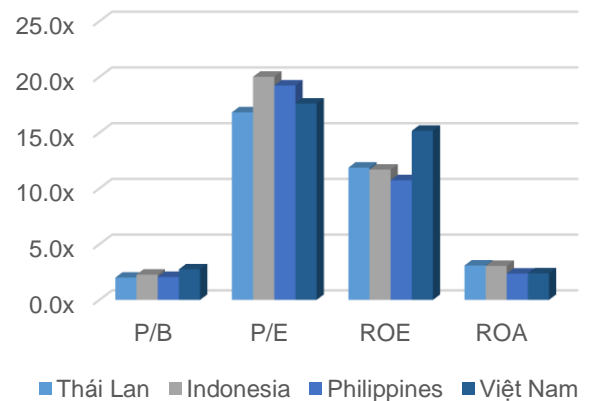
## Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.3x	2.1x	2.7x
P/E		16.8x	20.0x	19.2x	17.6x
ROE	%	11.87	11.69	10.74	15.17
ROA	%	3.09	3.05	2.36	2.39
Vốn hóa	Tỷ USD	523.99	457.23	175.11	133.08
GTGD	Triệu USD	1.25	0.42	0.04	0.15
LS cổ tức	%	3.08	2.29	1.67	1.84

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written